

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29/4/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chiến - Cán bộ hưu.

Ông Ngô Văn Bê - Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:** ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997 ( xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Quang, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

**- Bị đơn:** Anh Đồng Khắc H, sinh năm 1989 vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B

Hiện lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 28/02/2014 tại UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Việc kết hôn được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định trên cơ sở sự tự do tìm hiểu, và tiến tới hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do phía anh H nghe

lời mẹ đẻ, từ khi chị sinh con, mẹ anh H đã đưa chị về nhà mẹ đẻ chị ở, anh H không quan tâm tới vợ con. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Khắc H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày 21/10/2014, ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Đồng Khắc H hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Đồng Khắc H đến nay không nhận được bất cứ văn bản nào của anh H.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua mẹ đẻ của anh H là Hoàng Thị Yến sinh năm 1967. Địa chỉ thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B có quan điểm như sau: Bà là mẹ đẻ của anh H có địa chỉ như trên. Hiện nay anh H đang đi lao động tại Malaysia không có mặt tại địa phương, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh B, gia đình đã thông báo cho anh H được biết. Về địa chỉ của anh H ở bên nước ngoài thì bà không biết và không nắm được chính xác nên không thể cung cấp cho Tòa án. Về việc chị H xin ly hôn thì anh H có trao đổi về với gia đình là:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý ly hôn với chị Hằng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị Hằng xin ly hôn thì anh H nói với bà anh đồng ý. Về con chung: anh H và chị Hằng có 01 con chung là cháu: Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày 21/10/2014, ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung thì anh H có quan điểm là không đồng ý, ly hôn anh H đề nghị được nuôi con chung vì từ bé cháu Linh do gia đình bà và anh H nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Tòa án có yêu cầu gia đình bà thông báo để anh H gửi quan điểm về yêu cầu của chị H và về việc giải quyết vụ án cho Tòa án thì bà từ chối thực hiện. Về thời gian địa điểm mở phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ. Thời gian mở phiên tòa bà sẽ thông báo cho anh H được biết.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm*, chị Hoàng Thị H xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Đồng Khắc H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đồng Khắc H.

Về con chung: Do anh H đang ở nước ngoài không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, công nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với anh H. Bị đơn anh Đồng Khắc H là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Vàng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 28182/QLXNC-P5 ngày 22/11/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Đồng Khắc H đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 05/02/2020, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh H. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền:

do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đồng Khắc H vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp anh Đồng Khắc H cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Đồng Khắc H theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 238- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo chị H trình bày: Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 28/02/2014 tại UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh B. Việc kết hôn được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định trên cơ sở sự tự do tìm hiểu, và tiến tới hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do phía anh H nghe lời mẹ đẻ, từ khi chị sinh con, mẹ anh H đã đưa chị về nhà mẹ đẻ chị ở, anh H không quan tâm tới vợ con.

Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Đồng Khắc H là hợp pháp. Hiện nay chị Hoàng Thị H và anh Đồng Khắc H mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Chị H xác định trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ khi chị sinh con chị về nhà mẹ đẻ chị ở, anh H không quan tâm tới chị. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Hoàng Thị H và anh Đồng Khắc H đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Đồng Khắc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đồng Khắc H.

[4]. Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày 21/10/2014. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án anh H không có mặt tại gia đình mà đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Do đó anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Chị H cũng đề nghị được nuôi con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đồng Khắc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Đồng Khắc H về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

**[7]. Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đồng Khắc H.
2. Về con chung: giao con chung là cháu Đồng Thị Thảo Linh, sinh ngày

21/10/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đồng Khắc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012507 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh B. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Đồng Khắc H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Hoàng Thị H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án sử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang
- UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng

Giang

- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Hải Hương**

